

GIÁO SƯ ĐẶNG XUÂN KỲ (1931 - 2010)

LẠI VĂN TOÀN^(*)

Lời Toà soạn. GS. Đặng Xuân Kỳ sinh ngày 2/9/1931 tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, là con trai trưởng của cố Tổng bí thư Trường Chinh (Đặng Xuân Khu). Ông từng là sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam, phục vụ trong binh chủng pháo binh, là một trong số những người tham gia xây dựng những đơn vị hải quân đầu tiên của Việt Nam. Từ năm 1960 đến năm 1965, ông học tại khoa Triết học, Trường Đại học Tổng hợp Lomonosov (Moskva, Liên Xô cũ).



GS. Đặng Xuân Kỳ giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước như: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI và VII), Phó Viện trưởng Viện Triết học, Phó Viện trưởng Viện bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Viện trưởng Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Phó Chủ tịch rồi Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ I (1995-2000) và nhiệm kỳ II (2001-2005).

Tuy đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng, bận bịu với những công việc lãnh đạo, quản lý nhưng GS. Đặng Xuân Kỳ vẫn hết lòng với khoa học: Ông là tác giả, đồng tác giả, tổng chủ biên, chủ biên, đồng chủ biên nhiều công trình khoa học, trong đó có nhiều cuốn sách nghiên cứu về Hồ Chí Minh. GS. Đặng Xuân Kỳ là Ủy viên Hội đồng xuất bản, Ủy viên Ban chỉ đạo xây dựng bản thảo bộ Hồ Chí Minh 12 tập xuất bản lần thứ hai; là tác giả cuốn Phương pháp luận nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh; là Tổng biên tập bộ sách 10 tập Hồ Chí Minh- biên niên tiểu sử; là chủ biên và đồng tác giả những cuốn như: Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh về phát triển văn hoá và con người...; là đồng tác giả những cuốn như Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

^(*) GS., TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội.

và chủ nghĩa xã hội, Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay, Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay...

Sự ra đi của GS. Đặng Xuân Kỳ đã để lại trong lòng bạn bè, đồng nghiệp niềm tiếc thương sâu sắc. Để ghi nhớ công lao của ông đối với sự nghiệp cách mạng cũng như với nền khoa học nước nhà, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc bài viết xúc động của GS.TS. Lại Văn Toàn, nguyên Viện trưởng Viện Thông tin Khoa học xã hội.

Đã từ rất lâu rồi tôi quen gọi GS. Đặng Xuân Kỳ là Anh. Tôi biết Anh từ thuở chúng tôi học đại học triết học ở Moskva. Anh là một đảng viên và từng là sĩ quan quân đội. Anh được giao phụ trách công tác đoàn thanh niên (là Bí thư đoàn trường Lomonosov và là Ủy viên Ban chấp hành thành đoàn Moskva). Anh hơn bọn trẻ vừa tốt nghiệp “phổ thông” chúng tôi đến ngót cả chục tuổi ấy vậy mà ứng xử với chúng tôi gần gũi và thân tình cứ như là bạn bè cùng lứa tuổi. Đức tính này Anh vẫn còn giữ được ngay cả khi Anh đã ở cương vị thủ trưởng một cơ quan nghiên cứu khoa học lớn tầm cỡ quốc gia. Tôi mến Anh ngay từ ngày đầu trước hết là ở đức tính này.

Sau ngày về nước chúng tôi công tác tại những cơ quan khoa học khác nhau, trên những cương vị công tác cao thấp khác nhau. Anh về Viện Triết học vừa mới thành lập được mấy năm. Năm 1981 Anh thôi giữ chức Phó Viện trưởng Viện Triết học để nhận nhiệm vụ mới - làm Phó Viện trưởng Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, có điều kiện đi sâu nghiên cứu khoa học về Chủ tịch Hồ Chí Minh, trở thành một nhà Hồ Chí Minh học “đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng ngành Hồ Chí Minh học ở nước ta”. Còn tôi về giảng dạy triết học ở một vài trường tại Hà Nội rồi chuyển sang công

tác nghiên cứu và quản lý hoạt động thông tin khoa học. Do vậy chúng tôi có nhiều dịp gặp nhau: Khi thì tại các buổi tọa đàm hội thảo khoa học, khi thì Anh ghé đến cơ quan tôi, khi thì vợ chồng tôi đến thăm vợ chồng Anh tại nhà riêng (chị Huấn - vợ Anh - đã nhiều năm bị bệnh nặng không đi lại được).

Một lần tôi từng sốt thấy Anh đến cơ quan tôi không phải bằng xe ô tô dành cho thủ trưởng cấp bộ hay tổ chức khoa học lớn cấp quốc gia mà đi xe gắn máy loại thường. Thấy tôi ngạc nhiên, Anh giải thích là để ngồi với nhau được lâu hơn và thoải mái hơn trong câu chuyện. Anh đến cơ quan tôi vì nhiều lẽ, ngoài tình bạn bè cùng học ngày xưa, còn vì cơ quan tôi có nhiều tài liệu sách báo trong nước và nước ngoài về khoa học xã hội và nhân văn, là một đầu mối cung cấp thông tin cho các cơ quan, các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, nên từ lâu đã trở thành điểm đến quen thuộc của nhiều nhà khoa học, Anh là một trong số đó. Nhân đây tôi muốn nhắc đến một cử chỉ ứng xử đẹp rất văn hoá của Anh: Anh thuộc số không nhiều người hàng năm vào dịp cơ quan tôi tổng kết công tác hay đón năm mới, Anh gửi thư đến chúc mừng anh chị em cán bộ viên chức chúng tôi, cảm ơn vì nhờ có sự giúp đỡ của cơ quan chúng tôi mà trong năm Anh đã có thêm

nhiều tài liệu có ích cho công tác nghiên cứu, Anh cũng không quên nhận xét là nhiều tài liệu quý được xử lý rất công phu, nhiều bản dịch có chất lượng tốt. (Anh dùng được 3 ngoại ngữ là Nga, Hoa và Pháp).

Tôi còn nhớ có lần Anh đến cơ quan tôi về một số tài liệu gốc liên quan đến vấn đề Anh đang quan tâm. Xong việc, Anh hỏi tôi hồi này đang làm gì. Tôi cho Anh biết là tôi và anh Phạm Nguyên Long đang chuẩn bị tư liệu nghiên cứu cho một vấn đề mà theo chúng tôi là *xuyên suốt* di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là *vấn đề tự do*. Vừa nghe tôi trình bày vừa theo dõi bản đề cương tôi chuyển cho Anh, Anh đưa ra một số nhận xét ngắn gọn mà theo tôi có phần động viên, khích lệ. Đại ý là rất hoan nghênh “các bạn” (Anh hay gọi bọn tôi như vậy), “các bạn” đã cảm nhận được đây là một vấn đề lớn, coi như là vấn đề mà “các bạn” là những người có công phát hiện. Tuy vậy không nên và không thể giữ nguyên tiêu đề “Vấn đề tự do...”. Bởi lẽ Bác quan tâm đến tự do không như một quan niệm lý luận về tự do; cần tiếp cận vấn đề tự do từ rất nhiều phương diện. “Tự do” từ lâu đã được cả thế giới phương Tây cũng như phương Đông bàn luận; điều cốt yếu là tập trung làm rõ ý nghĩa và giá trị đích thực của tự do trong mối quan hệ với độc lập dân tộc như đề cương nêu thành một mục; chúng ta không bao giờ được quên rằng các lý thuyết Đông Tây kim cổ và lý luận khoa học Marx – Lenin bao giờ cũng được Bác tiếp nhận, cụ thể hoá, áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề của cách mạng nước ta, trong đó có vấn đề độc lập dân tộc. Thành thử *Tự do* và

Độc lập mới là vấn đề xuyên suốt di sản tư tưởng Hồ Chí Minh và trên thực tế, đây là vấn đề Bác đã theo đuổi suốt cả đời mình.

Một lần Anh gọi điện bảo tôi đến nhà Anh chơi có việc. Biết là chuyện công việc nên lần này tôi đến Anh mà không đưa vợ tôi cùng đi như một số lần trước. Đến nơi tôi thấy Anh đang làm việc hay giao công việc gì đó cho một cán bộ còn trẻ. Anh giới thiệu đây là một cán bộ đã được đào tạo cơ bản, cần được bồi dưỡng và chỉ dẫn càng sớm càng tốt về những bước đi cần thiết trong nghiên cứu khoa học. Đối với tôi đây là một trong những buổi khó quên. Hôm đó chúng tôi trao đổi khá thoải mái (như thể ngày nào còn học tập với nhau ở Moskva) tập trung chủ yếu vào vấn đề vai trò, ý nghĩa của phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, liên quan mật thiết đến phương pháp tiếp cận, cách nhìn nhận và lựa chọn phương pháp thích hợp giải quyết nhiệm vụ khoa học đặt ra. Bẵng đi một thời gian dài, tôi được Anh gửi cho cuốn “Phương pháp luận nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh” qua chính người cán bộ hồi nào đã tham dự buổi làm việc tại nhà Anh. Giờ đây, suy ngẫm lại tôi hiểu ra rằng Anh quan tâm nhường nào đến công việc bồi dưỡng, dìu dắt cán bộ nghiên cứu trẻ, giao việc cho họ và tin rằng họ sẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trung tuần tháng 5/2010 tôi vào chữa bệnh tại bệnh viện Hữu nghị, ở cùng tầng với Anh. Ngay sau khi làm xong các thủ tục nhập viện, mặc bộ đồ bệnh nhân, tôi đến thăm Anh ngay. Anh ngạc nhiên hỏi tôi đau gì... Tôi thấy Anh đã sút cân rõ rệt so với lần trước tôi vào

thăm, nhưng da dẻ vẫn hồng hào, đôi mắt vẫn còn tinh nhanh. Anh ngồi nói chuyện với tôi vui vẻ như thể rồi bệnh tật sẽ qua đi. Qua mấy tuần lễ gần gũi, tiếp xúc với Anh tại bệnh viện không bao lâu trước ngày trái tim Anh ngừng đập, tôi biết Anh có nhiều trăn trở vì còn nhiều việc Anh dự định làm mà chưa kịp làm. Trong những lần trò chuyện với Anh như vậy tôi cố lái Anh sang những chuyện vui. Anh cho biết Anh bị sút mất hơn 10 kg, và muốn được về nhà ít ngày để thay đổi môi trường, vui vẻ cùng các con, các cháu rồi lại vào tiếp tục điều trị. Nhưng bác sĩ điều trị đã không đáp ứng nguyện vọng của Anh. Chắc là bệnh tình của Anh đã chuyển biến theo chiều xấu đi.

Ngày 1/6/2010 trước khi ra viện, tôi vào cạnh giường Anh. Tôi thấy Anh đã mệt đi rõ rệt, bắt đầu phải thở ôxy. Nhìn Anh, tôi không sao giữ nổi xúc động. Một con người ưa hoạt động, tính tình rất vui như Anh mà giờ đây chịu bất lực trước bệnh tật. Tôi không cầm được nước mắt. Ngay khi đó người y tá vào truyền thuốc cho Anh, Anh còn hỏi tên thuốc truyền và nói “Thế thì tốt”. Anh vẫn tỏ ra còn tỉnh táo... Nắm tay Anh, tôi chỉ còn nói được câu: “Anh Kỳ ơi, nếu là gánh nặng chúng tôi sẵn sàng ghé vai gánh giúp Anh”. Trấn tĩnh lại,

tôi báo Anh biết là tôi ra viện, Anh cố chịu đựng nhé. Anh nhìn tôi và nói “bạn” về trước với vợ con, các cháu và gia đình, rồi mình sẽ về sau.

Biết Anh khó qua khỏi nhưng tôi không nghĩ Anh ra đi sớm đến như vậy. Vì thế khi nhận được bạn bè báo tin là Anh đã mất tại nhà riêng trưa ngày 6/6/2010, tôi vẫn không tránh khỏi bàng hoàng. Khi đó tôi hiểu tại sao Anh nói rồi mình sẽ về sau.

Anh Kỳ ơi, nay Anh đã yên giấc ngàn thu. Tôi nhớ Anh, càng nhớ Anh tôi càng giữ mãi những kỷ niệm đẹp về Anh, về tình cảm đầm ấm Anh dành cho bạn bè. Tôi đã hiểu nhiều hơn về Anh. Anh là một trí thức trung thực, ngay thẳng, nghiêm túc, luôn nhất quán trong suy nghĩ và hành động sáng tạo, đổi mới. Anh âm thầm, lặng lẽ và tận tụy làm việc, cống hiến mà không hề đòi hỏi. Anh trưởng thành và đi lên bằng chính trí tuệ và đôi chân khoẻ mạnh của bản thân mà không ỷ thế là con của một cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta. Anh trung thành với lý tưởng cách mạng, vững vàng tiếp bước theo thân phụ Anh trên con đường giành tự do và độc lập cho dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước ta ngày càng phồn vinh, thịnh vượng.

Nhớ Anh mãi mãi, Anh Kỳ ơi!